KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN SỐ 2

Thời gian: 15 phút

Câu 1. Khi nhỏ dung dịch phenol phtalein không màu vào dung dịch NaOH, màu của dung dịch sẽ

A. hoá xanh B. hoá hồng C. hoá tím D. không màu

Câu 2. Cho dung dịch NaOH vào ống nghiệm chứa dung dịch $CuSO_4$, hiện tượng quan sát được là

A. xuất hiện kết tủa trắng B. xuất hiện kết tủa xanh lơ

C. xuất hiện kết tủa nâu đỏ D. Không có hiện tượng gì.

Câu 3. Base nào sau đây tác dụng với CO_2

A. $Cu(OH)_2$ B. $Mg(OH)_2$ C. $Ca(OH)_2$ D. $Zn(OH)_2$

Câu 4. Base nào bị nhiệt phân huỷ

A. $Mg(OH)_2$, $Al(OH)_3$ B. $Ca(OH)_2$, $Al(OH)_3$

C. NaOH, $Zn(OH)_2$ D. $Fe(OH)_3$, $Ba(OH)_2$

Câu 5. Nước chanh, nước cam, giấm có giá trị pH là

A. pH = 7 B. pH <7 C. pH >7

Câu 6. Chất nào sau đây có thể dùng làm thuốc thử để phân biệt được $Ca(OH)_2$ và NaOH?

A. H_2O B. CO_2 C. HCl D. CaO

Câu 7. Cho 1 mol NaOH tác dụng với 1,5 mol dung dịch HCl dung dịch thu được làm quỳ tím

A. hoá đỏ B. hoá xanh

C. mất màu D. không đổi màu.

LIVEWORKSHEETS

Câu 8. Nhiệt phân hoàn toàn 19,6 gam $Cu(OH)_2$ ở nhiệt độ cao thì thu được bao nhiêu gam chất rắn (CuO)? (cho biết Cu=64, O=16. H=1)

A. 3,6 g B. 16 g C. 0,2 g D. 6,4 g

Câu 9. Cho PTHH sau: $2\ Fe(OH)_3 \xrightarrow{t^0}$ **?** $+\ 3H_2O$

Chất còn thiếu ở dấu ? có công thức hoá học là

Câu 10. Em hãy nối công thức hoá học của chất phù hợp với ứng dụng trong thực tiễn

CaO **NaOH** **SO_2** **H_2SO_4**

Sản xuất axit

Nạp vào bình ắc quy, sản xuất phân bón

Sản xuất xà phòng

Khử chua đất

LIVEWORKSHEETS